TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 12-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phương
2. Bà Ngô Thị Ái Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Ngọc H (tên gọi khác: Út), sinh ngày: 25/8/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc P và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/7/2017, bị Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 004266/QĐ-XPHC ngày 04/7/2017). Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2017 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 8, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1.Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 8, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2.Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm: 1993; địa chỉ: tổ 5, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2017, anh Lê Thanh D mượn xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 của chị Phạm Thị N chở anh Lê Anh T và Phan Ngọc H đến hồ

Châu Sơn, thuộc tổ 10, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy để chơi. Tại đây, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 nên nói dối với anh D cho mượn xe mô tô đi mua nước uống và chở bạn gái về cùng ngồi chơi. Anh D tưởng thật nên giao xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 cho H và còn đưa cho H 20.000 đồng nhờ đi mua nước uống. H điều khiển xe về nhà để lấy giấy chứng minh nhân dân của mình rồi đưa xe đến hiệu cầm đồ Đ, gặp chị Nguyễn Thị Thùy N để cầm xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11, được số tiền là 5.500.000đ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/3/2017, sau nhiều lần liên lạc với H không được, anh D đi tìm xe thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 đang để ở hiệu cầm đồ Đnên đã làm đơn trình báo với Cơ quan Công an thị xã Hương Thủy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐ-ĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 có giá trị 7.144.000đ .

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHTh ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Ngọc H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về vật chứng: Trả lại chứng minh nhân dân cho bị cáo Phan Ngọc H.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Phan Ngọc H: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có ai khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phan Ngọc H thấy rằng: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 09/3/2017 tại hồ Châu Sơn, thuộc tổ 10, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, bị cáo Phan Ngọc H lợi dụng mối quan hệ bạn bè với anh Lê Thanh D nên đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho anh Lê Thanh D tin tưởng

và tự nguyện giao tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 cho bị cáo. Sau khi nhận tài sản bị cáo đã đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 thuộc sở hữu của chị Phạm Thị N đang do anh Lê Thanh D quản lý, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 7.144.000đ, bị cáo Phan Ngọc H đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố và luận tội đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà ngoại là người có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với việc anh Lê Thanh D có đưa 20.000đ cho bị cáo H nhờ đi mua nước uống, bị cáo không có hành vi chiếm đoạt số tiền này, anh D cũng không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Thùy N khi nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 không biết là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-006.11 cho người quản lý hợp pháp. Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy là đúng, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn H, đây là giấy tờ tuy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc H (Tên gọi khác: Út) phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 18/12/2017).

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Trả lại giấy chứng minh nhân dân số 192100197 mang tên Phan Ngọc H cho bị cáo Phan Ngọc H.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phan Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an Hương Thuỷ;
- CC THAHS thị xã Hương Thủy;
- CC THADS thị xã Hương Thuỷ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NVLQĐVA
- Lưu dán; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Xuân Huế